

Vĩnh Châu, ngày 11 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao biên chế công chức và hợp đồng theo**

**Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu năm 2019**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức và Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 7 năm 2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao biên chế công chức, phân bổ số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ, tỉnh Sóc Trăng năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thị xã,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao 93 biên chế công chức và 12 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ đối với 13 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu năm 2019, với tổng số 105 người.

*(Đính kèm Phụ lục chi tiết)*

## **Điều 2.**

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thị xã có trách nhiệm quản lý và sử dụng số lượng người làm việc theo số lượng phân bổ tại Điều 1 của Quyết định này.


2. Thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế cán bộ, công chức đến năm 2021, đảm bảo tỷ lệ tinh giản theo yêu cầu.

3. Phòng Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện và quản lý số lượng biên chế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã; thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Châu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- TT. Thị ủy, TT. HĐND thị xã;
- CT và các PCT UBND thị xã;
- Lưu: VT, NC.

 **CHỦ TỊCH**

**Trần Hoàng Thắng**



## PHỤ LỤC

### GIAO BIEN CHẾ CÔNG CHỨC VÀ HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ CHO CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 300/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vinh Châu)

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Tổng số chỉ tiêu biên chế giao năm 2019	Biên chế công chức	Nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP	Ghi chú
1	2	3	4	7	8
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>105</b>	<b>93</b>	<b>12</b>	
1	Văn phòng HĐND và UBND	29	22	7	
2	Phòng Nội vụ	7	7		
3	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	8	6	2	
4	Phòng Tư pháp	4	4		
5	Phòng Văn hoá và Thông tin	6	6		
6	Phòng Tài chính - Kế hoạch	9	9		
7	Phòng Kinh tế	11	10	1	
8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	6	6		
9	Thanh tra	6	5	1	
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	9	9		
11	Phòng Quản lý đô thị	6	5	1	
12	Phòng Y tế	1	1		
13	Phòng Dân tộc	3	3		